

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57 /2023/DS-ST

Ngày: 25/5/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Thuở

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Trần Văn Hồ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank).

*Địa chỉ:* 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận H, thành phố H

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Văn T – Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Lã Thị H – Chức vụ: Phó Giám đốc xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

*Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Phan Thế V – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ địa bàn miền Nam;

*Địa chỉ liên hệ:* 59-60-61 Đinh Bộ Lĩnh, phường 3, thành phố M, tỉnh T

*Bị đơn:* Bà Bùi Đặng Mỹ D, sinh năm 1984.

*Địa chỉ:* 509D khu phố 3, phường 8, thành phố B, tỉnh B

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các văn bản, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Thế Vinh trình bày:*

Ngày 13/04/2019, bà Bùi Đặng Mỹ D đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ (SeABank) - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1518.2-2019/HĐTD-TDH/CN với số tiền vay 50.000.000 đồng. Số tiền đã giải ngân là 50.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 13/04/2019 đi kèm Hợp đồng số 1518.2-2019/HĐTD-TDH/CN. Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay từ ngày 13/04/2019 đến ngày 13/04/2024 (60 tháng). Lãi suất cho vay quy định cụ thể trong phần lãi suất cho vay trong Giấy nhận nợ 13/04/2019. Kỳ trả nợ: Trả gốc và lãi hàng tháng, lãi trả trên dư nợ thực tế vào ngày 25. Tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1518.2-2019/HĐTD-TDH/CN ngày 13/04/2019, khoản vay này không có tài sản bảo đảm khoản vay.

Ngoài ra, bà Bùi Đặng Mỹ D còn ký với Ngân hàng TMCP Đ (SeABank) - Chi nhánh Tiền Giang Hợp đồng cho vay từng lần số: REF1923100338/HĐTD/TG1-BDMD ngày 20/08/2019 với nội dung chính như sau: Số tiền vay 1.080.000.000 đồng ( Một tỷ, không trăm tám mươi triệu đồng). Số tiền đã giải ngân: 1.080.000.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 23/08/2019. Mục đích vay: Vay bù đắp mua bất động sản. Thời hạn vay: ngày 23/08/2019 đến ngày 23/08/2044. Lãi suất cho vay quy định cụ thể trong phần lãi suất cho vay tại Hợp đồng cho vay từng lần số: REF1923100338/HĐTD/TG1-BDMD ngày 20/08/2019. Kỳ trả nợ: Trả gốc và lãi ngày 15 hàng tháng. Khoản vay có tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: REF1923100338/HĐTC/TG1-BDMD ngày 20/08/2019.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: REF1923100338/HĐTC/TG1-BDMD ngày 20/08/2019 là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 18; tờ bản đồ số 18; địa chỉ tại ấp Hối Xuân, xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Diện tích sử dụng 301m<sup>2</sup>. Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BY075074, số vào sổ cấp GCN CH03759 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Long An cấp ngày 11/06/2015, cập nhật chuyển nhượng ngày 23/07/2019 cho bà Bùi Đặng Mỹ D theo hồ sơ số 094668.CN.003. Việc thế chấp đã được bà Bùi Đặng Mỹ D và SeABank Tiền Giang ký Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: REF1923100338/HĐTC/TG1-BDMD, được phòng công chứng Phạm Thị Hiền công chứng số 8792, quyển số 09 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/08/2019. Việc thế chấp có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1518.2-2019/HĐTD-TDH/CN (LD1910300025) ngày 13/04/2019, bà Bùi Đặng Mỹ D đã thực hiện trả 21.684.000 đồng nợ gốc và 15.428.053 đồng tiền lãi. Kể từ 25/06/2021, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho SeABank đối với khoản vay này.

Đối với Hợp đồng cho vay từng lần số: REF1923100338/HDTD/TG1-BDMD ngày 20/08/2019, bà D đã thanh toán cho SeABank số tiền 75.745.594 đồng tiền gốc và 199.727.670 đồng tiền lãi. Kể từ 15/06/2021, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho SeABank đối với khoản vay này. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu bà D thanh toán các khoản nợ quá theo hai Hợp đồng tín dụng đã ký nhưng bà D vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Do liên tục quá hạn các kỳ thanh toán, thuộc trường hợp Ngân hàng được quyền thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký, Ngân hàng quyết định thu hồi trước hạn toàn bộ đối với 2 khoản vay theo 2 Hợp đồng đồng tín dụng nêu trên và yêu cầu bà D thanh toán nhưng bà D vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Tạm tính đến ngày 25/5/2023, bà D còn nợ Ngân hàng SeABank như sau:

Đối với Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1518.2-2019/HĐTD-TDH/CN ngày 13/04/2019, số tiền nợ là 41.351.908 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 28.316.000 đồng, tiền lãi là 12.256.678 đồng, lãi phạt là 779.230 đồng.

Đối với Hợp đồng cho vay từng lần số: REF1923100338/HDTD/TG1-BDMD ngày 20/08/2019, số tiền nợ là 1.296.969.601 đồng, trong đó nợ gốc 1.004.254.406 đồng, lãi trong hạn là 252.847.410 đồng, lãi quá hạn là 15.863.590 đồng, lãi phạt là 24.004.195 đồng.

Tổng số tiền của 02 khoản vay là 1.338.321.509 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Bùi Đăng Mỹ D thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 25/5/2023 là đồng, bao gồm nợ gốc là 1.032.570.406 đồng, nợ lãi là 305.751.104 đồng.

- Buộc bà Bùi Đăng Mỹ D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng các khoản tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1518.2-2019/HĐTD-TDH/CN ngày 13/04/2019; Hợp đồng cho vay từng lần số: REF1923100338/HDTD/TG1-BDMD ngày 20/08/2019 và các Giấy nhận nợ đính kèm, phát sinh kể từ ngày 26/5/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu bà Bùi Đăng Mỹ D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 18; tờ bản đồ số 18; địa chỉ tại ấp Hối Xuân, xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Diện tích sử dụng 301m<sup>2</sup>. Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BY075074, sổ vào sổ cấp GCN CH03759 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Long An cấp ngày 11/06/2015, cập nhật chuyển nhượng ngày 23/07/2019 cho bà Bùi Đăng Mỹ D theo hồ sơ số 094668.CN.003.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Bùi Đăng Mỹ D đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà D vắng mặt và

không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bà Bùi Đăng Mỹ D trả số tiền đã vay theo các hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng tín dụng được các bên ký kết, thực hiện tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Bùi Đăng Mỹ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà D theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Ngày 13/04/2019, bà Bùi Đăng Mỹ D đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ (SeABank) - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1518.2-2019/HĐTD-TDH/CN với số tiền vay 50.000.000 đồng. Số tiền đã giải ngân: 50.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 13/04/2019 đi kèm Hợp đồng số 1518.2-2019/HĐTD-TDH/CN. Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay: ngày 13/04/2019 đến ngày 13/04/2024 (60 tháng). Lãi suất cho vay quy định cụ thể trong phần lãi suất cho vay trong Giấy nhận nợ 13/04/2019. Kỳ trả nợ: Trả gốc và lãi hàng tháng, lãi trả trên dư nợ thực tế vào ngày 25. Tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1518.2-2019/HĐTD-TDH/CN ngày 13/04/2019, khoản vay này không có tài sản bảo đảm khoản vay.

Ngoài ra, bà Bùi Đăng Mỹ D còn ký với Ngân hàng TMCP Đ (SeABank) - Chi nhánh Tiền Giang Hợp đồng cho vay từng lần số: REF1923100338/HĐTD/TG1-BDMD ngày 20/08/2019 với nội dung chính như sau: Số tiền vay 1.080.000.000 đồng. ( Một tỷ, không trăm tám mươi triệu đồng). Số tiền đã giải ngân: 1.080.000.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 23/08/2019. Mục đích vay: Vay bù đắp mua bất động sản. Thời hạn vay: ngày 23/08/2019 đến ngày 23/08/2044. Lãi suất cho vay quy định cụ thể trong phần lãi suất cho vay tại Hợp đồng cho vay từng lần số: REF1923100338/HĐTD/TG1-BDMD ngày 20/08/2019. Kỳ trả nợ: Trả gốc và lãi ngày 15 hàng tháng. Khoản vay có tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: REF1923100338/HĐTC/TG1-BDMD ngày 20/08/2019.

Xét thấy, các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, đồng thời hợp đồng thế chấp tài sản và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản được công chứng theo đúng quy

định nên các hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đối với Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1518.2-2019/HĐTD-TDH/CN (LD1910300025) ngày 13/04/2019, bà Bùi Đăng Mỹ D đã thực hiện trả 21.684.000 đồng nợ gốc và 15.428.053 đồng tiền lãi. Đối với Hợp đồng cho vay từng lần số: REF1923100338/HĐTD/TG1- BDMD ngày 20/08/2019, bà D đã thanh toán cho SeABank số tiền 75.745.594 đồng tiền gốc và 199.727.670 đồng tiền lãi. Sau đó, bà D đã không tiếp tục nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng khi đến hạn, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo nội dung đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã được các bên thỏa thuận, ký kết và bà D đã cam kết trả nợ nhưng không thực hiện. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Bùi Đăng Mỹ D phải trả nợ vay cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, theo đó tổng số nợ tính đến hết ngày 25/5/2023. Cụ thể các khoản nợ như sau:

- Đối với Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1518.2-2019/HĐTD-TDH/CN ngày 13/04/2019, số tiền nợ là 41.351.908 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 28.316.000 đồng, tiền lãi là 12.256.678 đồng, lãi phạt là 779.230 đồng.

- Đối với Hợp đồng cho vay từng lần số: REF1923100338/HĐTD/TG1- BDMD ngày 20/08/2019, số tiền nợ là 1.296.969.601 đồng, trong đó nợ gốc 1.004.254.406 đồng, lãi trong hạn là 252.847.410 đồng, lãi quá hạn là 15.863.590 đồng, lãi phạt là 24.004.195 đồng.

Tổng số tiền của 02 khoản vay là 1.338.321.509 đồng

Đồng thời bà Bùi Đăng Mỹ D còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 26/5/2023 đến ngày bà D trả tất nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận ghi trong từng hợp đồng tín dụng.

[4] Theo nội dung Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: REF1923100338/HĐTC/TG1-BDMD ngày 20/08/2019, các bên thỏa thuận khi bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 18; tờ bản đồ số 18; địa chỉ tại ấp Hôi Xuân, xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Diện tích sử dụng 301m<sup>2</sup>. Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BY075074, số vào sổ cấp GCN CH03759 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Long An cấp ngày 11/06/2015, cập nhật chuyển nhượng ngày 23/07/2019 cho bà Bùi Đăng Mỹ D theo hồ sơ số 094668.CN.003. Vì vậy, trong trường hợp bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nên yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là (1.338.321.509 đồng = 36.000.000 đồng + (538.321.509 đồng x 3%) = 52.149.645 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) đối với bà Bùi Đặng Mỹ D về tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

1.1. Buộc bà Bùi Đặng Mỹ D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (SeABank) toàn bộ số nợ tính đến hết ngày 25/5/2023 là 1.338.321.509 đồng (Một tỷ ba trăm ba mươi tám triệu ba trăm hai mươi một nghìn năm trăm lẻ chín đồng) của các hợp đồng cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1518.2-2019/HĐTD-TDH/CN ngày 13/04/2019, số tiền nợ là 41.351.908 đồng (Bốn mươi một triệu ba trăm năm nghìn chín trăm lẻ tám đồng), trong đó tiền nợ gốc là 28.316.000 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng), tiền lãi là 12.256.678 đồng (Mười hai triệu hai trăm năm sáu nghìn sáu trăm bảy tám đồng), lãi phạt là 779.230 đồng (Bảy trăm bảy chín nghìn hai trăm ba mươi đồng).

+ Hợp đồng cho vay từng lần số: REF1923100338/HĐTD/TG1-BDMD ngày 20/08/2019, số tiền nợ là 1.296.969.601 đồng (Một tỷ hai trăm chín sáu triệu chín trăm sáu chín nghìn sáu trăm lẻ một đồng), trong đó nợ gốc 1.004.254.406 đồng (Một tỷ lẻ bốn triệu hai trăm năm bốn nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng), lãi trong hạn là 252.847.410 đồng (Hai trăm năm hai triệu tám trăm bốn bảy nghìn bốn trăm mười đồng), lãi quá hạn là 15.863.590 đồng (Mười lăm triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm chín mươi đồng), lãi phạt là 24.004.195 đồng (Hai mươi bốn triệu lẻ bốn nghìn một trăm chín mươi lăm đồng).

Bà Bùi Đặng Mỹ D còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất thỏa thuận ghi trong từng các hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) và bà Bùi Đặng Mỹ D kể từ ngày 26/5/2023 cho đến khi bà Bùi Đặng Mỹ D trả xong nợ.

1.2. Trường hợp bà Bùi Đặng Mỹ D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ vay thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (SeABank) được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số REF1923100338/HĐTC/TG1-BDMD ngày 20/08/2019 là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 18; tờ bản đồ số 18; địa chỉ tại ấp Hồi Xuân, xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, diện tích sử dụng 301m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BY075074, số vào sổ cấp GCN CH03759 do UBND huyện

Châu Thành, tỉnh Long An cấp ngày 11/06/2015 cho bà Lê Thị Anh, cập nhật chuyển nhượng ngày 23/07/2019 cho bà Bùi Đăng Mỹ D theo hồ sơ số 094668.CN.003.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Bùi Đăng Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 52.149.645 đồng (Năm mươi hai triệu một trăm bốn chín nghìn sáu trăm bốn lăm đồng)

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank) số tiền tạm ứng án phí là 24.040.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002614 ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Thuở**

